

KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

*Thực hiện bởi
Tiểu ban Nhân sự và Đào tạo thuộc EuroCham*

MỤC TIÊU

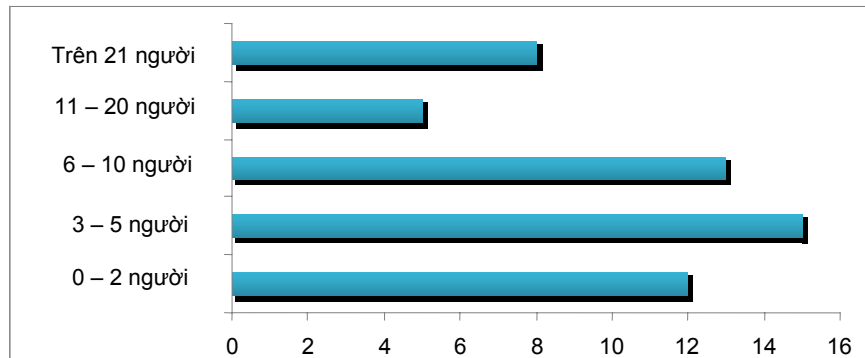
Cuộc khảo sát nhằm mục đích đưa ra một bức tranh toàn cảnh về nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài tại Việt Nam của các doanh nghiệp, những quan ngại và đề xuất hướng giải quyết của các doanh nghiệp về vấn đề này. Kết quả khảo sát sẽ được chia sẻ trong các cuộc tham vấn giữa Tiểu ban Nhân sự và Đào tạo của EuroCham với phía Chính phủ Việt Nam, đặc biệt là Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, để cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam.

TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT

- Tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát: 53
- 53% doanh nghiệp tham gia khảo sát sử dụng từ 3-10 lao động người nước ngoài trong công ty của mình.
- Vấn đề chuyên môn kỹ thuật (64%) và sự thiếu hụt các ứng viên Việt Nam đủ tiêu chuẩn (55%) là hai lý do chính dẫn đến việc sử dụng lao động người nước ngoài tại Việt Nam
- Phần lớn các lao động người nước ngoài được tuyển dụng cho các vị trí quản lý: 72% các doanh nghiệp tham gia khảo sát chọn 'Ban điều hành'; 74% chọn 'Trưởng bộ phận';
- 69% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng trung bình người lao động nước ngoài làm việc ở Việt Nam từ 3-5 năm.
- Gần một nửa các doanh nghiệp tham gia khảo sát (42%) có nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài tại Việt Nam cho các nhiệm vụ ngắn hạn (ít hơn 3 tháng); và có tới 45% các doanh nghiệp trong số này cho rằng nhiệm vụ chỉ kéo dài từ 1 tuần đến 1 tháng.
- 82% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng mất từ 3-6 tuần để có giấy phép lao động sau khi nộp đầy đủ hồ sơ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Sở LĐTBXH)
- 67% doanh nghiệp tham gia khảo sát mong muốn giấy phép lao động có thời hạn đến 3 năm. Điều này sẽ phù hợp với khoản thời gian bổ nhiệm quốc tế trung bình được áp dụng trên thế giới.
- Những kỳ vọng từ phía các doanh nghiệp tham gia khảo sát về các quy định về giấy phép lao động:
 - 65% cho rằng cần thiết phải có giấy phép lao động tạm thời với giá trị 6 tháng trong thời gian chờ nhận các giấy tờ cần thiết từ nước sở tại.
 - 60% cho rằng đối với các trường hợp được miễn giấy phép lao động, không cần thiết phải lập lại cả quy trình nộp hồ sơ, mà chỉ cần nộp mẫu đăng ký ngắn gọn và thư bổ nhiệm công việc.
 - 80% cho rằng cần thiết phải miễn giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài đến Việt Nam làm việc ngắn hạn (dưới 3 tháng).
 - 71% cho rằng không cần thiết phải có văn bản đồng ý từ Ủy ban Nhân dân cho việc tuyển dụng lao động người nước ngoài, mà chỉ cần thông qua Sở LĐTBXH.
- 66% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết họ tuyển dụng lao động người nước ngoài từ chính nhân viên hiện tại làm việc tại công ty nhưng ở nước khác (thuyên chuyển quốc tế)

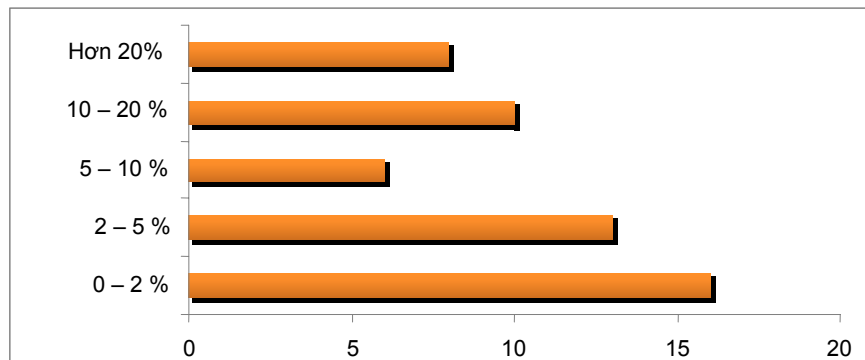
CHI TIẾT KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Công ty bạn có bao nhiêu lao động người nước ngoài?



Số lượng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 2 người	12	23%
3 – 5 người	15	28%
6 – 10 người	13	25%
11 – 20 người	5	9%
Trên 21 người	8	15%
Tổng số	53	100%

2. Trong số lao động người nước ngoài tại công ty bạn, có bao nhiêu phần trăm lao động làm việc trong văn phòng?



Phần trăm	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 2%	16	30%
2 – 5%	13	25%
5 – 10%	6	11%
10 – 20%	10	19%
Hơn 20%	8	15%
Tổng số	53	100%

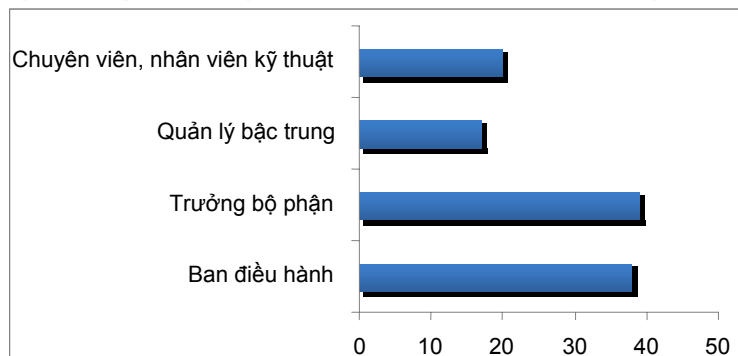
3. Vì sao bạn quyết định sử dụng lao động người nước ngoài/di chuyển nội bộ tại công ty bạn?



Lý do	Số lượng phản hồi	Phần trăm
Chương trình chuyển dịch nhân viên quốc tế	19	36%
Chương trình kế thừa quốc tế	8	15%
Làm việc cho một dự án cụ thể	17	32%
Mở rộng quy mô công ty ở Việt Nam	9	17%
Chuyên môn kỹ thuật	34	64%
Phát triển sản phẩm mới	5	9%
Thiếu hụt ứng viên địa phương cho vị trí cần tuyển	29	55%
Lý do khác	4	8%
Tổng số	125	236%

*Ghi chú: Đây là câu hỏi có nhiều lựa chọn trả lời, vì vậy phần trăm tương ứng của từng câu trả lời sẽ dựa trên tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát là 53.

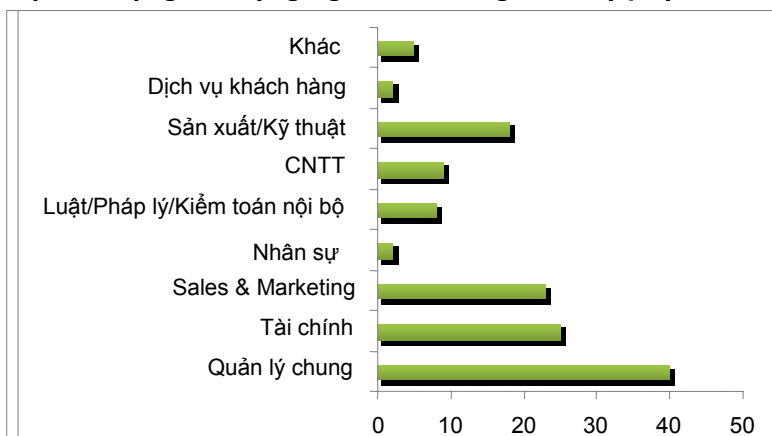
4. Công ty bạn sử dụng lao động người nước ngoài ở cấp độ nào?



Cấp độ	Số lượng phản hồi	Phần trăm
Ban điều hành	38	72%
Trưởng bộ phận	39	74%
Quản lý bậc trung	17	32%
Chuyên viên, nhân viên kỹ thuật	20	38%
Tổng số	114	215%

*Ghi chú: Đây là câu hỏi có nhiều lựa chọn trả lời, vì vậy phần trăm tương ứng của từng câu trả lời sẽ dựa trên tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát là 53.

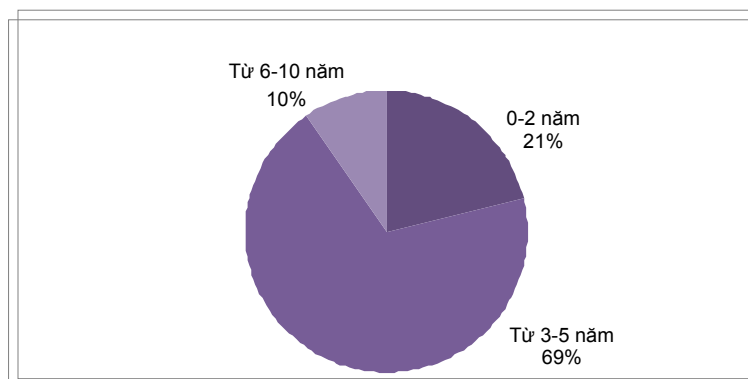
5. Công ty bạn sử dụng lao động người nước ngoài ở bộ phận nào?



Bộ phận	Số lượng phản hồi	Phần trăm
Quản lý chung	40	75%
Tài chính	25	47%
Sales & Marketing	23	43%
Nhân sự	2	4%
Luật/Pháp lý/Kiểm toán nội bộ	8	15%
CNTT	9	17%
Sản xuất kỹ thuật	18	34%
Dịch vụ khách hàng	2	4%
Bộ phận khác	5	9%
Tổng số	132	249%

*Ghi chú: Đây là câu hỏi có nhiều lựa chọn trả lời, vì vậy phần trăm tương ứng của từng câu trả lời sẽ dựa trên tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát là 53.

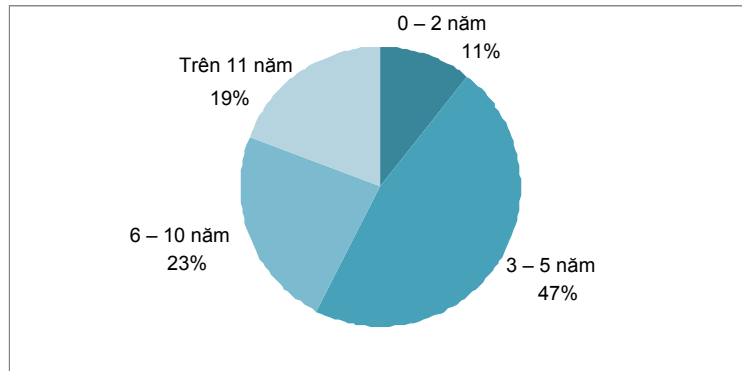
6. Trung bình lao động người nước ngoài làm việc cho công ty bạn tại Việt Nam trong bao lâu?



Số năm	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 2 năm	11	21%

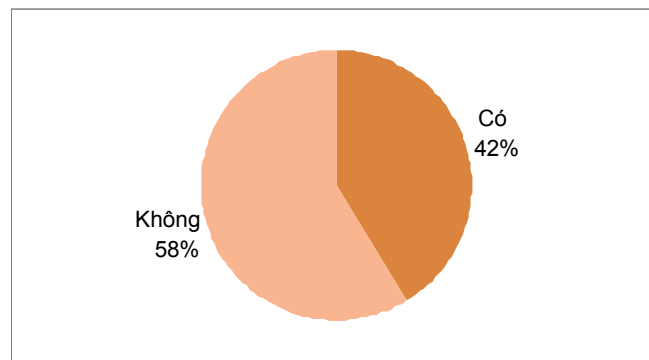
3 – 5 năm	36	69%
6 – 10 năm	5	10%
Trên 11 năm	0	0%
Tổng số	52	100%

7. Trung bình lao động người nước ngoài làm việc cho công ty bạn trên thế giới trong bao lâu?



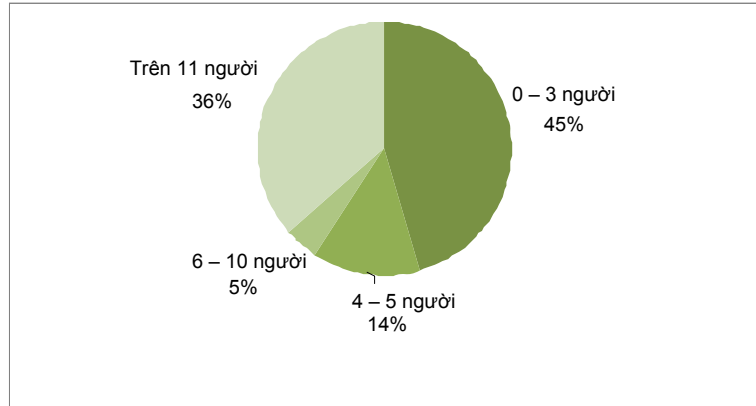
Số năm	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 2 năm	5	11%
3 – 5 năm	22	47%
6 – 10 năm	11	23%
Trên 11 năm	9	19%
Tổng số	47	100%

8. Công ty bạn có thường có lao động người nước ngoài đến làm việc ngắn hạn dưới 3 tháng hay không (không tính những người nước ngoài đi công tác đến Việt Nam để tham gia hợp hành)?



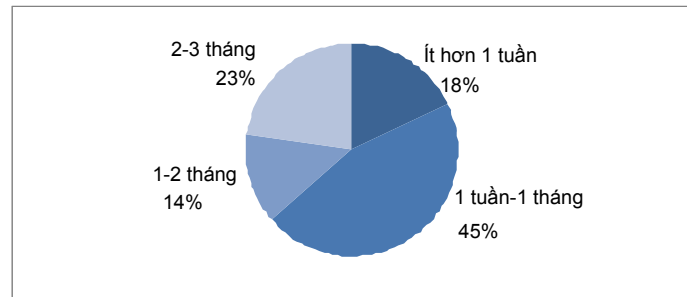
Trả lời	Số lượng phản hồi	Phần trăm
Có	22	42%
Không	31	58%
Tổng số	53	100%

9. Nếu có, trung bình trong một năm có bao nhiêu lao động người nước ngoài đến Việt Nam làm việc ngắn hạn dưới 3 tháng?



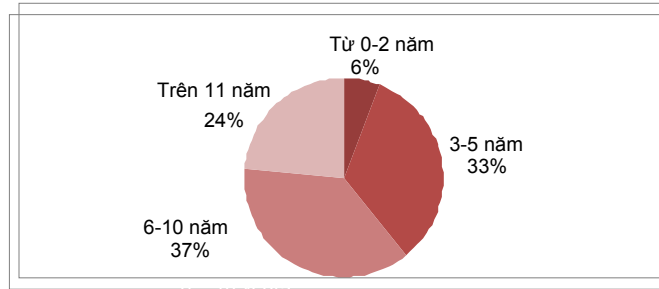
Số lượng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 3 người	10	45%
4 – 5 người	3	14%
6 – 10 người	1	5%
Trên 11 người	8	36%
Tổng số	22	100%

10. Các kỳ công tác ngắn hạn này kéo dài trong bao lâu?



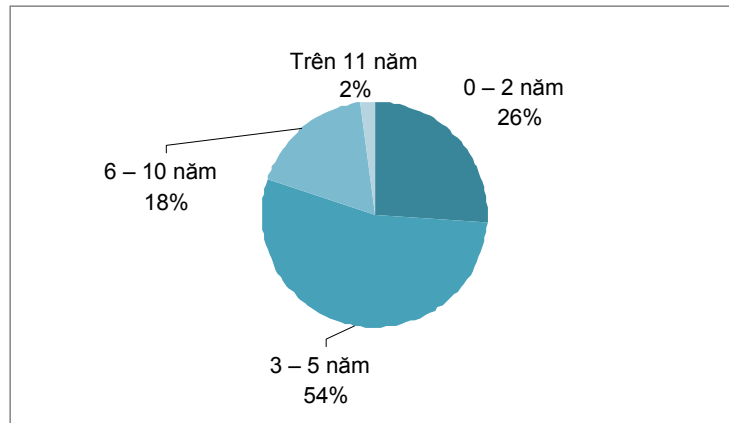
Thời hạn	Số lượng phản hồi	Phần trăm
ít hơn 1 tuần	4	18%
1 tuần-1 tháng	10	45%
1-2 tháng	3	14%
2-3 tháng	5	23%
Tổng số	22	100%

11. Số năm kinh nghiệm trung bình của lao động người nước ngoài/di chuyển nội bộ trong vị trí hiện tại?



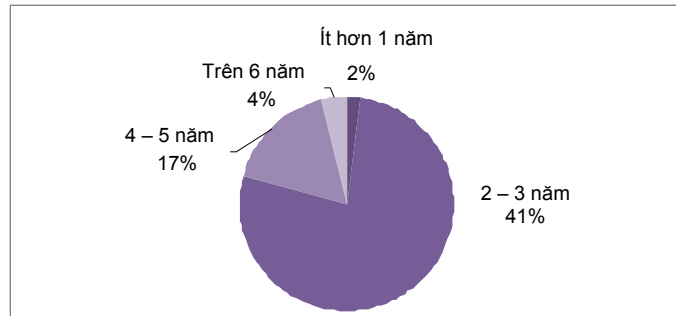
Số năm	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 2 năm	3	6%
3 – 5 năm	17	33%
6 – 10 năm	19	37%
Trên 11 năm	12	24%
Tổng số	51	100%

12. Thời gian trung bình nắm giữ vị trí hiện tại của nhân viên người nước ngoài/di chuyển nội bộ là bao lâu?



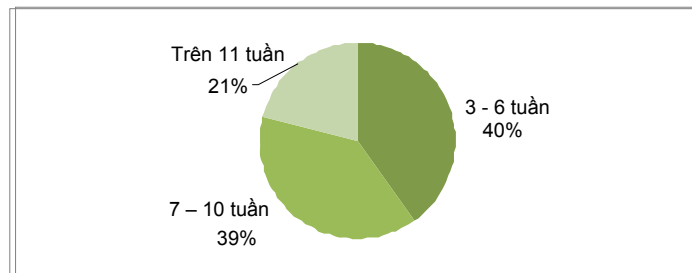
Số năm	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 2 năm	13	26%
3 – 5 năm	27	54%
6 – 10 năm	9	18%
Trên 11 năm	1	2%
Tổng số	50	100%

13. Trung bình công ty bạn sử dụng lao động người nước ngoài/di chuyển nội bộ trong bao lâu?



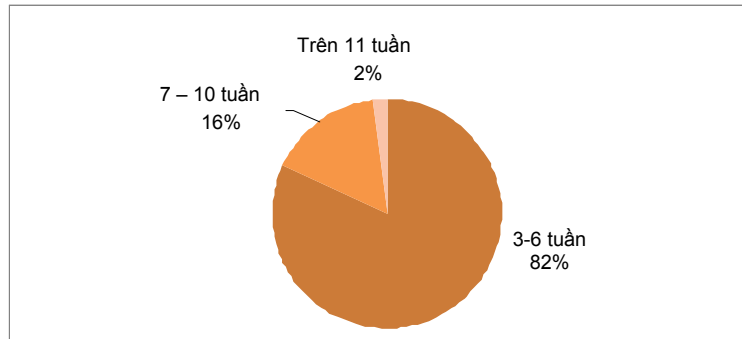
Số năm	Số lượng phản hồi	Phần trăm
ít hơn 1 năm	1	2%
2 – 3 năm	41	77%
4 – 5 năm	9	17%
Trên 6 năm	2	4%
Tổng số	53	100%

14. Thời gian trung bình để chuẩn bị hồ sơ xin Giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài/di chuyển nội bộ trước khi nộp cho Sở LĐTBXH?



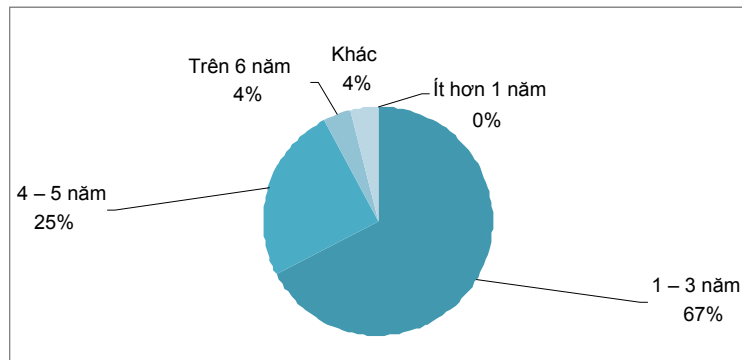
Thời gian trung bình	Số lượng phản hồi	Phần trăm
3 – 6 tuần	21	40.0%
7 – 10 tuần	20	39.0%
Trên 11 tuần	11	21.0%
Tổng số	52	100%

15. Thời gian trung bình để xin được Giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài/di chuyển nội bộ sau khi nộp đủ giấy tờ cho Sở LĐTBXH?



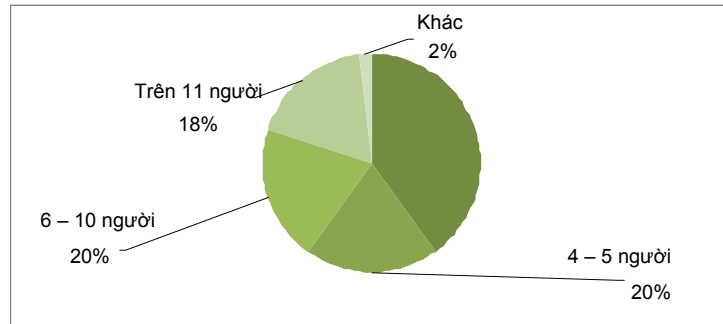
Thời gian trung bình	Số lượng phản hồi	Phần trăm
3 – 6 tuần	41	82%
7 – 10 tuần	8	16%
Trên 11 tuần	1	2%
Tổng số	50	100%

16. Trung bình công ty bạn muốn xin Giấy phép lao động có giá trị trong bao lâu cho lao động người nước ngoài/di chuyển nội bộ?



Số năm	Số lượng phản hồi	Phần trăm
ít hơn 1 năm	0	0%
1 – 3 năm	35	67%
4 – 5 năm	13	25%
Trên 6 năm	2	4%
Khác (trên 2 năm)	2	4%
Tổng số	52	100%

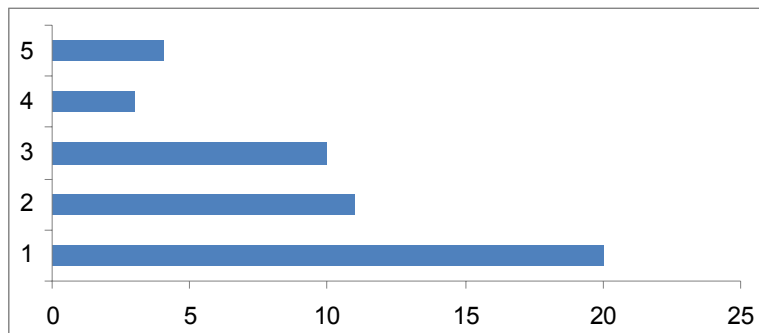
17. Trong vòng 5 năm tới, công ty bạn dự tính sử dụng bao nhiêu lao động người nước ngoài?



Số lượng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
0 – 3 người	20	40%
4 – 5 người	10	20%
6 – 10 người	10	20%
Trên 11 người	9	18%
Khác (trên 300)	1	2%
Tổng số	50	100%

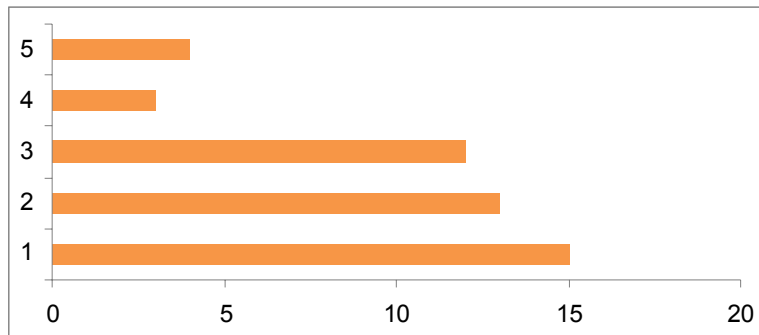
18. Đánh giá mức độ quan trọng những đề nghị bên dưới bạn mong muốn được cải thiện (số 1 là cao nhất) về quy trình

18. a) Giấy phép lao động tạm thời có giá trị tới 6 tháng trong thời gian chờ các giấy tờ được chứng thực từ nước sở tại



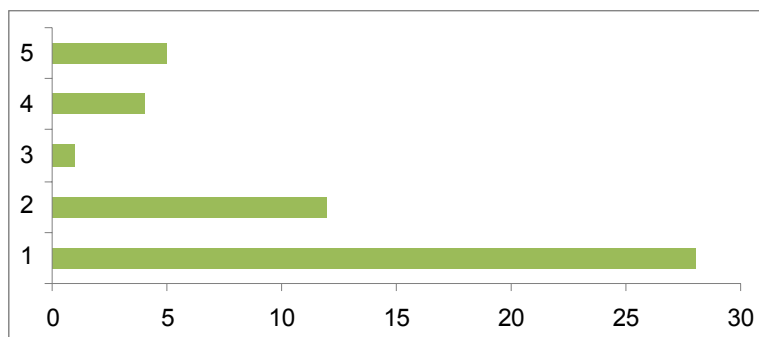
Thứ hạng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
1	20	42%
2	11	23%
3	10	21%
4	3	6%
5	4	8%
Tổng số	48	100%

18. b) Chỉ cần nộp mẫu đăng ký ngắn gọn và thư bỏ nhiệm công việc cho các trường hợp được miễn giấy phép lao động (không cần phải lập lại cả quy trình nộp hồ sơ



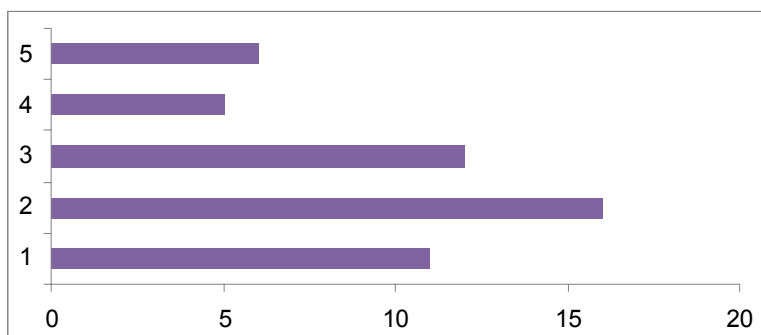
Thứ hạng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
1	15	32%
2	13	28%
3	12	26%
4	3	6%
5	4	9%
Tổng số	47	100%

18. c) Miễn giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài đến Việt Nam làm việc ngắn hạn (dưới 3 tháng)



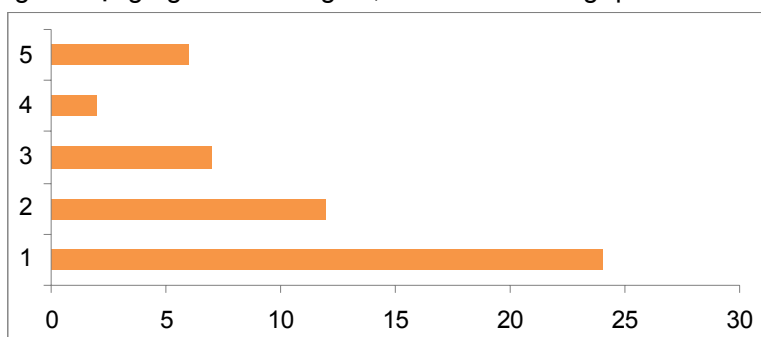
Thứ hạng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
1	28	56%
2	12	24%
3	1	2%
4	4	8%
5	5	10%
Tổng số	50	100%

18. d) Chứng nhận đủ kinh nghiệm để làm việc tại Việt Nam



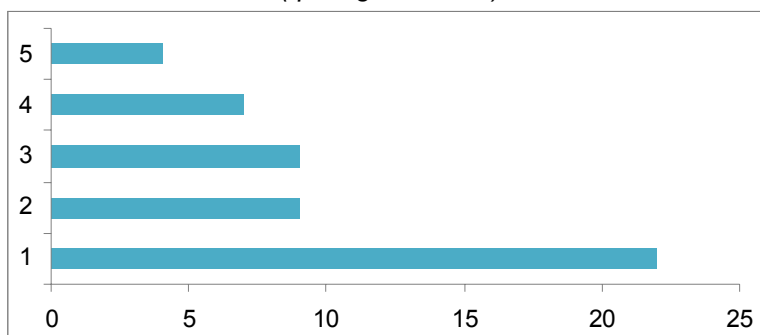
Thứ hạng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
1	11	22%
2	16	32%
3	12	24%
4	5	10%
5	6	12%
Tổng số	50	100%

18. e) Không cần thiết phải có văn bản đồng ý từ Ủy ban Nhân dân cho việc tuyển dụng lao động người nước ngoài, mà chỉ cần thông qua Sở LĐTBXH



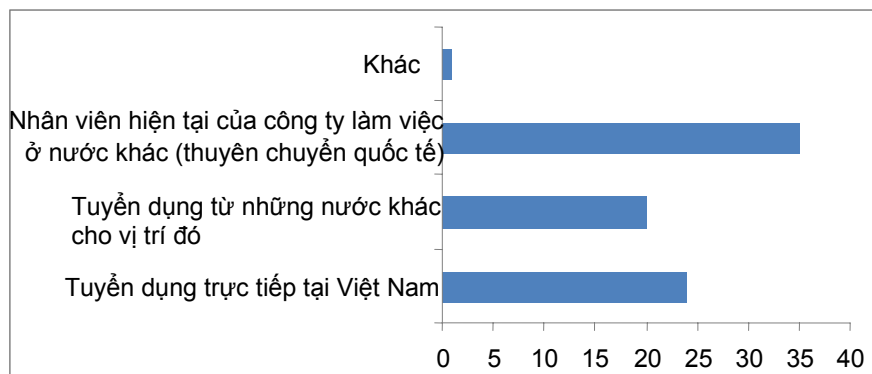
Thứ hạng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
1	24	47%
2	12	24%
3	7	14%
4	2	4%
5	6	12%
Tổng số	51	100%

18. f) Giấy tờ chỉ cần được công chức bởi phòng công chứng tại nơi cấp giấy tờ (quốc gia xuất xứ)



Thứ hạng	Số lượng phản hồi	Phần trăm
1	22	43%
2	9	18%
3	9	18%
4	7	14%
5	4	8%
Tổng số	51	100%

19. Công ty bạn tuyển dụng lao động người nước ngoài đến Việt Nam bằng cách nào (tối đa 02 lựa chọn)?



Biện pháp	Số lượng phản hồi	Phần trăm
Tuyển dụng trực tiếp tại Việt Nam	24	45%
Tuyển dụng từ những nước khác cho vị trí đó	20	38%
Nhân viên hiện tại của công ty làm việc ở nước khác (thuyên chuyển quốc tế)	35	66%
Khác	1	2%
Tổng số	80	151%

*Ghi chú: Đây là câu hỏi có nhiều lựa chọn trả lời, vì vậy phần trăm tương ứng của từng câu trả lời sẽ dựa trên tổng số doanh nghiệp tham gia khảo sát là 53.